



PHONG TRÀO PHẬT GIÁO QUẢNG NAM – ĐÀ NẴNG NĂM 1963

Từ Ánh Nguyệt*

Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng, 71 Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng, Việt Nam

Tóm tắt. Trong lịch sử phát triển của Phật giáo Việt Nam, phong trào Phật giáo năm 1963 ghi một dấu ấn hết sức quan trọng. Cùng với cả miền Nam, tăng ni, Phật tử Quảng Nam – Đà Nẵng năm 1963 đã tiến hành cuộc đấu tranh của với quy mô rộng lớn, đa dạng, phong phú về hình thức đấu tranh. Với mong muốn hướng đến việc nghiên cứu phong trào Phật giáo miền Nam năm 1963 một cách có hệ thống và toàn diện, tác giả của bài viết này xin được góp phần tìm hiểu nguyên nhân và diễn biến phong trào Phật giáo Quảng Nam – Đà Nẵng năm 1963.

Từ khóa. phong trào Phật giáo, Quảng Nam – Đà Nẵng, tăng ni, Phật tử.

1. Mở đầu

Phong trào Phật giáo miền Nam Việt Nam năm 1963 diễn ra đều khắp các địa phương miền Nam, từ Bến Hải đến Cà Mau, nhất là ở các đô thị, đấu tranh qui mô và cường độ khác nhau. Tuy vậy, các công trình trước đây chỉ chú ý đến Huế và Sài Gòn mà hầu như bỏ quên các địa phương khác, hoặc có đề cập nhưng còn quá sơ lược. Bài viết này tập trung trình bày và phân tích những đóng góp của Phật giáo Quảng Nam – Đà Nẵng trong cuộc đấu tranh đòi tự do tín ngưỡng, bình đẳng tôn giáo năm 1963, nhằm góp thêm cứ liệu, để có một cái nhìn toàn diện về phong trào Phật giáo miền Nam Việt Nam năm 1963.

2. Nội dung

Lún sâu một bước trong chính sách kỳ thị Phật giáo, ngày 6-5-1963, chính quyền Ngô Đình Diệm ban hành Công điện số 9195 về việc cấm treo cờ Phật giáo thế giới vào dịp Đại lễ Phật đản năm 1963. Rồi tin chính quyền Ngô Đình Diệm gây ra vụ thảm sát tại Đài phát thanh Huế đêm 8-5-1963, làm 8 Phật tử thiệt mạng và nhiều người khác bị thương; tiếp theo, ngày 10-5-1963, tăng ni, Phật tử tổ chức mít-tinh tại chùa Từ Đàm (Huế), công bố bản tuyên ngôn gồm 5 nguyện vọng¹, với nội dung chủ yếu là yêu cầu chính quyền Ngô Đình Diệm thực thi tự

¹1. Yêu cầu Chính phủ Việt Nam Cộng hòa thu hồi vĩnh viễn Công điện triệt giáo kỳ của Phật giáo,

*Liên hệ: anhnnguyet5509@gmail.com

do tín ngưỡng, bình đẳng tôn giáo, nhanh chóng truyền đi khắp cả nước và quốc tế. Giới lãnh đạo Phật giáo miền Nam đã khẳng định mục tiêu và quyết tâm đấu tranh của mình: “Chúng tôi sẵn sàng hy sinh cho đến lúc nào những nguyện vọng hợp lý trên đây được thực hiện” [1].

Tại Đà Nẵng, liên tục từ ngày 8 đến ngày 30-5-1963, nhiều cuộc mít tinh, hội thảo, phát thanh lên án hành động dã man của chính quyền Ngô Đình Diệm được tổ chức khắp các chùa chiền, khuôn hội Phật giáo. Nhiều biểu ngữ bằng cả tiếng Anh và tiếng Việt được treo ở các chùa với nội dung “*chống đàn áp Phật giáo*”, “*Chống chế độ độc tài gia đình trị Ngô Đình Diệm*” phản đối lên án sự bất công, tàn bạo của chính quyền Ngô Đình Diệm [12]. Sau hơn một tháng đấu tranh với chính quyền Ngô Đình Diệm, giới lãnh đạo Phật giáo đã thực hiện nhiều hình thức và biện pháp đấu tranh nhằm thuyết phục chính quyền Ngô Đình Diệm thỏa mãn năm nguyện vọng đã đề ra, từ “Thỉnh nguyện thư”, “Rước linh” hàng tuần đến tuyệt thực, đàm phán, nhưng vẫn không lay chuyển được chế độ bạo tàn Ngô Đình Diệm. Ngày 11-6-1963, tại ngã tư đường Lê Văn Duyệt – Phan Đình Phùng (nay là ngã tư đường Cách mạng tháng 8 và Nguyễn Đình Chiểu, thành phố Hồ Chí Minh), Hoà thượng Thích Quảng Đức đã anh dũng tự thiêu trước sự chứng kiến của hàng chục vạn tăng ni, phật tử cùng những quan sát viên báo chí quốc tế. Khắp các đô thị miền Nam, phong trào Phật giáo lên cao cùng với dư luận quốc tế, đặc biệt là Mỹ, lên án gay gắt chính quyền Ngô Đình Diệm.

Để tránh một cuộc nổi dậy của Phật giáo, chính quyền Ngô Đình Diệm phải chịu nhượng bộ bằng việc ký kết Thông Cáo chung với Phật giáo vào 2 giờ sáng ngày 16-6-1963, thỏa mãn 5 nguyện vọng mà Phật giáo đề ra trong bản tuyên ngôn ngày 10-5-1963. Tuy nhiên, việc ký Thông Cáo chung chỉ là một kế hoãn binh, một sự nhượng bộ tạm thời để chuẩn bị cho cuộc đàn áp quy mô lớn hơn, nhằm đè bẹp phong trào. Âm mưu này được tiết lộ trong bức mật điện số 1342/VP-TT ngày 19-6-1963 của Văn phòng phủ Tổng thống: “*Để tạm thời làm dịu tình hình và khí thế đấu tranh quá quyết liệt của bọn tăng ni và Phật giáo phản động. Tổng thống và ông Cố vấn ra lệnh nhún nhường họ, các nơi hãy theo đúng chủ trương trên mà đợi lệnh. Một số kế hoạch đôi phó thích nghi sẽ gửi đến sau*” [10, Tr. 421]. Trong một cuộc họp của 18 tướng tá vào đầu tháng 7-1963, Ngô Đình Nhu tuyên bố: “*Nếu chính phủ này không giải quyết vấn đề Phật giáo, nó sẽ bị lật đổ vì một cuộc đảo chánh quân sự*”. Theo Nhu, “*bất cứ chính phủ nào thay thế chính phủ này trước hết phải đập tan những người Phật giáo*” [8, Tr. 182, 197].

Với bản chất thâm độc như vậy nên sau khi Thông Cáo chung được ký kết, chính quyền

-
2. Yêu cầu Phật giáo phải được hưởng quy chế đặc biệt như các Hội truyền giáo Thiên chúa đã được ghi trong dụ số 10,
 3. Yêu cầu Chính phủ chấm dứt tình trạng bắt bớ, khủng bố tín đồ Phật giáo,
 4. Yêu cầu cho Tăng, tín đồ Phật giáo được tự do truyền đạo và hành đạo,
 5. Yêu cầu Chính phủ đền bồi một cách xứng đáng cho những kẻ bị giết oan vô tội và kẻ chủ mưu giết hại phải bồi đền đúng mức.

Ngô Đình Diệm bằng nhiều thủ đoạn gây ra hàng loạt vụ vi phạm. Ở Quảng Nam, sau khi bản Thông Cáo chung được ký kết, chính quyền chỉ cho phép Giáo Hội Quảng Nam phổ biến xuống khuôn hội mà thôi. Họ viện lý do là không bảo đảm an ninh. Chính quyền còn âm thầm ra lệnh cho các cơ quan hữu trách ngăn cản sự đi lại của Giáo Hội Quảng Nam và đạo hữu. Ngoài ra, chính quyền còn cho phổ biến bản thông cáo số 3 và số 4 của Tổng Đoàn Thanh Niên Cộng Hòa để chống đối lại bản Thông Cáo chung và cố ý xuyên tạc những điều được ghi trong bản Thông Cáo chung, gây hoang mang trong quần chúng [6,Tr. 287].

“Chiến tranh một phía” từ phía chính quyền Ngô Đình Diệm không cho phép giới lãnh đạo Phật giáo hòa hoãn được nữa, buộc họ phải phát động trở lại cuộc đấu tranh. Ngày 14-7-1963, Hoà thượng Thích Tịnh Khiết gửi Thông bạch kêu gọi toàn thể Tăng tín đồ *“nhất tề thực hiện phong trào”* [11].

Hưởng ướng lời kêu gọi đó, ngày 28-6-1963, Giáo Hội Quảng Nam triệu tập toàn thể Chư Tăng và Phật giáo đồ toàn tỉnh về tại chùa Tinh hội để cử hành lễ cầu nguyện và sau đó mở một cuộc mít tinh rộng rãi, kêu gọi toàn thể Tăng Ni và Tín đồ nhiệt liệt hưởng ứng phong trào đấu tranh mất còn của Phật giáo. *“Một cuộc biểu tình vĩ đại được tổ chức ngày 29-6-1963 đã diễn qua các đường phố ở Hội An, đến Tỉnh đường Quảng Nam dâng kiến nghị đòi Chính Phủ thỏa mãn những nguyện vọng chân chính của Phật giáo Việt Nam. Số tham dự có trên 10.000 người”* [6,Tr. 286]. Ngoài cuộc biểu tình trên, Giáo Hội Quảng Nam còn lần lượt tổ chức những cuộc biểu tình thành từng nhóm khắp ngõ đường.

Sau cuộc biểu tình nói trên, *“một cuộc tuyệt thực được tổ chức trước Tòa Hành Chánh Quảng Nam trong bảy ngày, trong đó có các thầy: Thích Chân Phát, Thích Trí Minh, Thích Minh Thế, Thích Hành Sơn”* [6,Tr. 286]. Ngày 15-7-1963, một cuộc tuyệt thực khác cũng được tổ chức trong thời gian 50 tiếng đồng hồ, gồm có Thầy Thích Như Vạn và Thầy Thích Long Trí. Ngoài ra, đạo hữu còn thay phiên nhau lần lượt tuyệt thực để đòi chính quyền giải quyết thỏa đáng những nguyện vọng. *“Cuộc tuyệt thực này đã làm rung chuyển lòng người từ hàng Phật tử cho đến ngoài nhân dân, lòng phần uất lên cao độ, do đó đồng bào các giới đã tham gia cuộc đấu tranh quyết liệt”* [6,Tr. 286]. Ngày 30-7-1963, nhân ngày lễ Chung thất của Hoà thượng Thích Quảng Đức, giới lãnh đạo Phật giáo đã ra thông báo vạch rõ thực trạng xã hội miền Nam dưới chế độ Ngô Đình Diệm *“Sự suy đồi của nền đạo đức dân tộc... nền đạo giáo vẫn bị hãm dọa, quốc gia lâm vào tình trạng chia rẽ đổ nát, người làm, kẻ hưởng, nổi bất bình đạn khời không sao kể xiết”* và kêu gọi mọi tầng lớp đồng bào hãy đình công, bãi thị phản đối thái độ ngoan cố độc ác của chính quyền Ngô Đình Diệm đối với Phật giáo [3,Tr. 228].

Cùng với cả miền Nam hưởng ứng lời kêu gọi trên, tại Đà Nẵng, ngày 30-7-1963, hơn 200 tăng ni, Phật tử đã đến chùa Tinh hội dự lễ cầu siêu cho Hoà thượng Thích Quảng Đức [4]. Trong 3 ngày 29, 30 và 31-7-1963, tại Hội An cuộc lễ cầu siêu Tuần Chung thất của Hoà thượng Thích Quảng Đức được tổ chức. Trong 2 ngày đầu 29 và 30-7-1963, Phật tử bị đàn áp lẻ tẻ,

nhưng đến ngày thứ 3 thì bị đàn áp một cách dữ dội. Vào ngày 31-7-1963, Tỉnh hội Phật giáo Quảng Nam thỉnh di ảnh Thích Quảng Đức đến tịnh xá Ngọc Châu (cách chùa Tỉnh hội 4 km) để làm lễ. Mọi người chấp tay yên lặng đi đến ngã tư Phan Chu Trinh và Lê Lợi (cách chùa Tỉnh hội 500m) thì bị cảnh sát dã chiến, bảo an... giăng dây thép gai và xe GMC cản đường rồi dùng báng súng, lưỡi lê, dao găm đánh đập một cách tàn nhẫn, cuộc đàn áp diễn ra trong 3 giờ đã làm cho nhà sư Thích Long Trí và 55 phật tử bị thương [6,Tr. 288]. Về sự kiện này, tài liệu chính quyền Sài Gòn đã viết: *“Hồi 14 giờ ngày 31 tháng 7 năm 1963, trên 400 thanh niên phật tử và tín đồ họp thành đoàn, có một toán gọi là “thanh niên phật tử hy sinh” do sư Thích Long Trí dẫn đầu, dự định đi từ chùa Tỉnh hội đến tịnh xá Ngọc Châu, cách tỉnh lỵ 3 cây số. Khi qua đường Phan Chu Trinh, đoàn người dùng máy ghi âm cổ vớ và hô khẩu hiệu quá khích, lực lượng trật tự tại địa phương được phái đến can thiệp ôn hoà và xe thông tin đến giải thích. Sư Thích Long Trí và 4 người khác cũng bị trầy trượt vì dây kềm gai”*[4].

Để phản đối hành động đàn áp dã man của chính quyền Ngô Đình Diệm với tín đồ phật tử tại Hội An, nhà sư Thích Mật Nguyện sau khi từ Hội An về Huế, ngày 02-8-1963, đã triệu tập một cuộc hội nghị tại chùa Từ Đàm, Huế để phổ biến tình hình Phật giáo ở Hội An. Hội nghị đồng ý tổ chức một cuộc biểu tình tại Huế để phản đối chính quyền Ngô Đình Diệm đàn áp đồng bào phật tử ở Hội An và kêu gọi các phật tử đến tuyệt thực tại chùa Từ Đàm và Diệu Đế trước khi phát động cuộc biểu tình. Tại các chùa Từ Đàm và Diệu Đế có treo biểu ngữ với nội dung *“Chúng tôi tuyệt thực để phản đối sự đàn áp dã man các tăng ni và Phật giáo đồ tại Hội An ngày 31 tháng 7 năm 1963”*[5]. Tiếp theo ngày 4-8-1963, tại chùa Từ Đàm tổ chức lễ cầu an cho số người bị thương tại Hội An ngày 31-7-1963 và sau đó các sinh viên và gia đình phật tử đã xin cấp trợ sự Phật giáo Trung phần cho phát nguyện tuyệt thực dài hạn và tổ chức biểu tình [5].

Trong lúc cuộc đấu tranh của Phật giáo đang phục hồi và phát triển mạnh thì Đại sứ Mỹ Frederick E. Nolting trong một cuộc trả lời phỏng vấn của Don Bakev (UPI) đã bào chữa cho chính quyền Ngô Đình Diệm. Nolting nói: *“Hơn hai năm tôi sống tại Việt Nam, tôi chưa bao giờ nhận thấy dấu hiệu nào chứng tỏ có sự kỳ thị tôn giáo”*[15,Tr. 298]. Ngày 08-3-1963, trong một cuộc nói chuyện với phụ nữ bán quân sự, Trần Lệ Xuân, vợ Ngô Đình Nhu lên tiếng công kích, nhục mạ Phật giáo, rằng: *“Hoạt động của Phật giáo là hình thức phản bội xấu xa”*[8,Tr. 196]. Về việc Hoà thượng Thích Quảng Đức tự thiêu, Trần Lệ Xuân cho rằng “nướng sư”, Lệ Xuân nói: *“Tôi còn đánh sư gấp 10 lần như thế nữa à, phương pháp giải quyết vấn đề Phật giáo là phốt tỉnh, không cần biết tới”*[15,Tr. 307].

Phát ngôn với những lời lẽ xa cách sự thật của Nolting và những lời nhục mạ, vu khống, hăm dọa Phật giáo của Trần Lệ Xuân như “lừa đảo thêm dầu” càng làm cho quần chúng thêm căm phẫn, phong trào đấu tranh do đó càng lên mạnh.

Ngày 18-8-1963, theo lệnh của giới lãnh đạo Phật giáo, lễ cầu siêu cho tất cả các vị tử vì đạo được tổ chức trên toàn miền Nam. 16 giờ cùng ngày, tại Đà Nẵng, hơn 2.000 tín đồ phật tử

đến chùa Tinh hội tụng niệm cầu siêu cho những tăng ni, phật tử đã tự thiêu, sau đó diễu hành từ chùa Tinh hội lên đường Hoàng Diệu, Chu Văn An, Phan Chu Trinh. Đoàn biểu tình đã đánh trọng thương tài xế và đốt xe Jeep của viên đại úy CQSG khi y cố tình ngăn cản cuộc biểu tình. Trước tình hình đó, toà Thị chính Đà Nẵng cùng Toà Quân trấn Đà Nẵng ban hành lệnh thiết quân luật ngay đêm 19-8-1963 trên nhiều tuyến đường trong thành phố [13].

Cuộc biểu tình của phật tử Đà Nẵng đã nhanh chóng lan vào Hội An và Tam Kỳ: 15.000 tăng ni, phật tử ở đây đã hưởng ứng.

Sau hơn 3 tháng kể từ khi phong trào Phật giáo miền Nam bùng nổ, chính quyền Ngô Đình Diệm đã sử dụng mọi biện pháp nhằm đè bẹp phong trào. Tăng ni, phật tử bị giết và bị bắt giam càng ngày càng tăng, nhưng cuộc đấu tranh chính nghĩa của Phật giáo ngày càng phát triển sâu rộng. Từ Nam chí Bắc cũng như khắp nơi trên thế giới, nhân dân và chính phủ các nước không phân biệt chế độ chính trị đều hướng về cuộc đấu tranh của Phật giáo và lên án gay gắt chế độ Ngô Đình Diệm, một chế độ mà đặc điểm *“Là hôi mại quyền thế, gia đình trị, tham nhũng, khinh miệt thuộc hạ và tàn nhẫn đối với đòi hỏi của nhân dân”* [9, Tr. 118].

Không chỉ riêng ở Quảng Nam – Đà Nẵng mà tại hầu hết các đô thị miền Nam, phong trào Phật giáo lên cao, lôi cuốn các tầng lớp xã hội tham gia, nhất là tại Huế và Sài Gòn. Để cứu nguy cho chế độ, chính quyền Ngô Đình Diệm đã cho thực hiện *“Kế hoạch nước lũ”*: *“Cương quyết thanh trừng các phần tử phản bội và quá khích trong giới Tăng Ni, công chức, giáo sư, sinh viên, cũng như trong các đoàn thể nhân dân”* nhằm giải quyết dứt điểm *“vụ Phật giáo”*. *“Thời gian ấn định cho việc thực hiện xong kế hoạch là từ 21-8 đến 30-9-1963”* [7].

Đúng như kế hoạch đã vạch ra, đêm 20 rạng ngày 21-8-1963, chính quyền Ngô Đình Diệm cho quân tiến công đồng loạt hầu hết các ngôi chùa được dùng làm cơ sở đấu tranh trên khắp miền Nam. Tại Đà Nẵng, rạng sáng ngày 21-8-1963, chính quyền Ngô Đình Diệm đã áp dụng lệnh giới nghiêm, sau đó cho quân đội đồng loạt khám xét các chùa được cho dùng làm cơ sở đấu tranh trong thành phố, hàng loạt tăng ni, phật tử đã bị bắt, lấy lời khai. Về hoạt động này, chính tài liệu chính quyền Sài Gòn đã viết: *“Kể từ 2 giờ sáng ngày 21 tháng 8 năm 1963, Toà Quân trấn Đà Nẵng đã thi hành lệnh giới nghiêm trong toàn thành phố, sau đó đến các cuộc khám xét các chùa Phật giáo tình nghi”* [13]. Sân Chi Lăng, Đà Nẵng đã biến thành trại giam hơn 2.000 người [2, Tr. 163]. Các chùa bị phong toả *“nội bắt xuất, ngoại bắt nhập”* và liên tục bị khám xét.

Tại Hội An, lúc 13 giờ ngày 21-8-1963, chính quyền tại đây đem các lực lượng bảo an, dân vệ, cảnh sát, hiến binh đến bao vây bốn phía chùa Phật giáo Tinh hội rồi đột nhập vào bên trong chùa, tịch thu các dụng cụ và tài liệu, bắt hầu hết các tăng ni, phật tử trên 200 người đưa xuống bãi biển Cửa Đại để lấy hồ sơ lý lịch, sau đó đưa về tỉnh và các quận để tra hỏi, khai thác và bắt học tập lệnh giới nghiêm của chính quyền. Các phật tử bị tra hỏi đánh đập dã man, nhất là nhà sư Thích Long Trí và chú Thanh Hải. Trong thời gian này, công an, mật vụ luôn luôn canh gác ngày đêm ở các chùa, không cho các tăng ni, phật tử vào chùa lễ Phật [6, Tr. 288].

Tình hình trên cũng diễn ra tương tự tại Tam Kỳ: hàng loạt tăng ni, phật tử bị bắt bớ, tra tấn, khám xét, gây nên một cảnh hỗn loạn chưa từng có tại nơi cửa Phật.

Bằng tất cả các biện pháp, chính quyền Ngô Đình Diệm vẫn không thể dập tắt được phong trào, Ủy ban liên phái Phật giáo ra lời hiệu triệu tố cáo sự tàn bạo của chính quyền Ngô Đình Diệm và kêu gọi mọi tầng lớp nhân dân *“Khí giới của chúng ta là đoàn kết, bất bạo động, bất hợp tác, lực lượng đoàn kết toàn dân là vô địch. Tất cả hãy nghe đây: hãy đình công, bãi thị, sinh viên, học sinh bãi khóa, công nhân và tổ chức ngừng hoạt động để chứng tỏ cho quốc dân biết rằng chính sách dã man chuyên dùng bạo lực sẽ sụp đổ”*[14]. Ngày 22-8-1963, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra tuyên bố chỉ rõ: *“Điều quan trọng bậc nhất hiện nay là tín đồ Phật giáo cũng như nhân dân ở các đô thị kiên quyết giữ vững tinh thần, giữ vững đội ngũ, giữ vững đấu tranh... Tinh thần bất khuất trước, sau vẫn là vũ khí bất khả chiến thắng của chúng ta. Với ý chí và tinh thần ấy chúng ta sẽ làm cho Mỹ – Diệm bị thất bại nhục nhã”*[16,Tr. 3].

Sau *“Kế hoạch nước lũ”* phong trào Phật giáo Quảng Nam – Đà Nẵng vì mục tiêu tự do tín ngưỡng, bình đẳng tôn giáo chỉ diễn ra ở một số địa phương như tín đồ Phật giáo ở đô thị Hội An, Tam Kỳ tổ chức nhiều đêm thuyết pháp, vạch trần tội ác của chính quyền Sài Gòn và kêu gọi đoàn kết cùng với lực lượng Mặt trận giải phóng miền Trung Trung Bộ đấu tranh góp phần đánh đổ chính quyền Sài Gòn. Đến khi cuộc đảo chính ngày 1-11-1963 diễn ra, anh em Diệm – Nhu bị giết chết. Chế độ gia đình trị Ngô Đình Diệm sau 9 năm thống trị miền Nam sụp đổ. Phong trào Phật giáo miền Nam Việt Nam nói chung, phong trào Phật giáo Quảng Nam – Đà Nẵng năm 1963 kết thúc.

3. Kết luận

Đối diện với *“cái khổ”* của dân tộc và Đạo pháp bị ngoại bang giày xéo, bị bàn tay bạo quyền thống trị, tăng ni, phật tử Quảng Nam – Đà Nẵng và miền Nam nói chung buộc phải đứng dậy đấu tranh. Bạo quyền Ngô Đình Diệm đã sử dụng hết mọi phương kế để bóp chết phong trào từ trong trứng nước, nhưng cái đức của Phật giáo: *“Từ bi, cứu khổ cứu nạn, vô ngã vị tha”* vốn được nuôi dưỡng từ mạch sống của dân tộc, đã vươn dậy cùng với cả dân tộc quật khởi. Chính quyền Ngô Đình Diệm đã bị đánh đổ.

Nhìn lại lịch sử dân tộc và lịch sử Phật giáo kể từ khi được du nhập vào nước ta, trên cả bình diện dựng nước và giữ nước cũng như trong đấu tranh chống bất công cường quyền, tăng ni, phật tử Việt Nam đã khẳng định mình là một bộ phận gắn bó chặt chẽ với dân tộc, đã góp tiếng nói và công sức vào cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do của tổ quốc, vì cuộc sống hạnh phúc của nhân dân. Cuộc đấu tranh của tăng ni, phật tử Quảng Nam – Đà Nẵng cũng như cả miền Nam năm 1963 đã góp thêm một cứ liệu hùng hồn chứng minh cho nhận định trên đây.

Tài liệu tham khảo

1. *Bản Tuyên ngôn của Tăng, tín đồ Phật giáo Việt Nam đọc trong cuộc mít-tinh tại chùa Từ Đàm – Huế, ngày 10-5-1963*, Trung tâm lưu trữ Quốc gia II, Ký hiệu tài liệu SC,04-HS.8352.
2. Lê Công Cơ (2006), *Năm tháng dâng người (Hồi ký)*, Nxb. Phụ nữ, Hà Nội.
3. Lê Cung (2008) *Phong trào Phật giáo miền Nam Việt Nam năm 1963*, Nxb. Thuận Hoá, Huế, (in lần thứ 4).
4. *Đại biểu Chính phủ tại TNTP gửi Bộ trưởng Bộ Nội vụ, ngày 13-8-1963*, Trung tâm lưu trữ Quốc gia IV, ký hiệu tài liệu: TNTP 1704.
5. *Đại biểu Chính phủ tại TNTP gửi Bộ trưởng Bộ Nội vụ, số 860, ngày 8-8-1963*, Trung tâm lưu trữ Quốc gia IV, ký hiệu tài liệu: TNTP 1704.
6. Tuệ Giác (1964), *Việt Nam Phật giáo tranh đấu sử*, Nxb. Hoa Nghiêm, Sài Gòn.
7. *Kế hoạch thanh toán vụ tranh chấp bạo động của Tổng hội Phật giáo tại Thừa Thiên*, Trung tâm lưu trữ Quốc gia II, ký hiệu tài liệu SC.04-HS. 8466.
8. Jerrold Schecter (1967), *The new face of Buddha*, John Weatherhill, Tokyo.
9. Đỗ Đức Thái (1985), *Thảm họa Việt Nam (Chính trường và Chiến trường)*, Chicago, Illinois, USA.
10. Nam Thanh (1964), *Cuộc đấu tranh của Phật giáo Việt Nam*, Viện Hóa Đạo xuất bản, Sài Gòn.
11. *Thông bạch số 84 ngày 16-7-1963 của Hòa thượng Thích Tịnh Khiết*, Hội chủ Tổng hội Phật giáo Việt Nam gọi toàn thể Tăng đồ và tín đồ trong nước, Tài liệu lưu tại chùa Từ Đàm – Huế.
12. *Thời kỳ đấu tranh chống Diệm – Nhu*, lưu tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam, Ký hiệu hồ sơ: A-22-X.
13. Tòa Thị chính Đà Nẵng (1963), *Tờ trình về tháng 8-1963*, Trung tâm lưu trữ Quốc gia IV, ký hiệu tài liệu: TNTP 3374.
14. *Trích lời hiệu triệu của Ủy ban phái bảo vệ Phật giáo*, Trung tâm lưu trữ Quốc gia II, ký hiệu tài liệu ĐI 8529.
15. Quốc Tuệ (1964), *Công cuộc đấu tranh của Phật giáo Việt Nam*, Tác giả xuất bản Sài Gòn.
16. *Tuyên bố của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ngày 02 tháng 8 năm 1963*, tuần báo Thống nhất, số 323 ngày 30 tháng 8 năm 1963.

BUDDHIST MOVEMENT IN QUANG NAM – DANANG IN 1963

Tu Anh Nguyet*

College of Economics– Da Nang University, 71 Ngu Hanh Son St., Da Nang, Vietnam

Abstract. In the history of the development of Buddhism in Vietnam, the Buddhist movement in 1963 played a very important role. Along with those in the whole South Vietnam, the Buddhist monks and nuns in Quang Nam – Da Nang in 1963 participated in the struggle on a large scale with diverse rich forms of opposition. With a desire to study the Buddhist movement in South Vietnam in 1963 systematically and comprehensively, the author of this paper aims to find out the cause and development of the Buddhist movement in Quang Nam – Danang in 1963.

Keywords. Buddhist movement, Quang Nam – Danang, monks, nuns, Buddhist.